

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2017
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Bà Phan Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2017/TLST- HNGĐ ngày 28/2/2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2017/QĐ ngày 23/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Thanh L, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Thanh T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trương Thị Thanh L và ông Trương Thanh T tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo số đăng ký 57 quyền 01/2002 ngày 07/5/2002. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn và đến tháng 12/2016 thì tình trạng mâu thuẫn trầm trọng hơn nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bất đồng trong quan điểm sống, không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung; Ông T có cách sống giao động và phụ

thuộc nhiều vào gia đình chồng; nhiều khi say xỉn Ông T chửi bới, xúc phạm không tôn trọng vợ. Bà L đã nhiều lần có ý kiến và khuyên chồng nhưng Ông T không thay đổi. Tình trạng trên kéo dài dẫn đến tuy chung sống nhưng không có hạnh phúc. Từ khi Bà L lên thành phố Hồ Chí Minh sống thì cả hai không gặp gỡ, không ai hỏi thăm quan tâm đến ai; Ông T không tự hòa giải hàn gắn nên hiện tình cảm vợ chồng hiện nay không còn. Vì vậy Bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Ông T xác nhận quá trình hôn nhân là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng không trầm trọng, ông không đánh đập hay xúc phạm gì Bà L. Nguyên nhân chính mà vợ chồng không thể chung sống là do Bà L thường bỏ bê gia đình, ông có khuyên nhủ vợ nhiều lần nhưng Bà L không thay đổi, vợ chồng xảy ra cãi vã và tháng 12/2016 thì Bà L bỏ ra ngoài sống ly thân đến nay.

Nay Bà L đề nghị giải quyết việc ly hôn thì ông có ý kiến: Ông T là người theo đạo Thiên chúa nên không được ly hôn, ông đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà L và Ông T có hai con chung tên Trương Thanh Quỳnh Ng, sinh ngày 27/2/2003 và Trương Ngọc Như Y, sinh ngày 24/12/2005. Hiện nay các cháu đang sống với Bà L. Khi giải quyết ly hôn Bà L đề nghị được tiếp tục nuôi các con đến tuổi trưởng thành. Ông T có ý kiến nếu các con đồng ý sống với Bà L thì ông đồng ý để Bà L nuôi dưỡng, còn ngược lại sẽ giao các con cho ông nuôi và ông không yêu cầu việc cấp dưỡng. Về cấp dưỡng khi khởi kiện Bà L yêu cầu Ông T phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/cháu/tháng, nay tại tòa Bà L không yêu cầu nữa.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn xét xử. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Trương Thị Thanh L và ông Trương Thanh T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Vợ chồng chung sống và có với nhau hai con chung, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn

xung đột. Những mâu thuẫn của vợ chồng là có thật, do hai bên không tự hòa giải hàn gắn được dẫn đến tự sống ly thân mỗi người một nơi. Hiện nay Bà L sống tại Tp Hồ Chí Minh, Ông T sống tại huyện Tân Thành. Quá trình này cả hai không gặp gỡ, khắc phục những khiếm khuyết để đoàn tụ. Tại phiên tòa Bà L vẫn cương quyết xin được ly hôn do bà xác định hiện nay hai bên không còn tình cảm vợ chồng, chung sống cũng không có hạnh phúc. Do đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, từ khi sống ly thân thì Bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con, điều kiện phát triển về thể chất và học tập của cháu là tốt. Qua ý kiến của các con đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy cần tiếp tục giao các con cho Bà L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tại tòa Bà L không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thanh L được ly hôn với ông Trương Thanh T.

Về con chung: Giao hai cháu Trương Thanh Quỳnh Ng, sinh ngày 27/2/2003 và Trương Ngọc Như Y, sinh ngày 24/12/2005 cho bà Trương Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trương Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Thanh L nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003173 ngày 28/2/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà L đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã C, Tân Thành, BRVT
(Số 57, 01/2002);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh